

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 760/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 19 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu công nghiệp Quang Châu
(phần mở rộng), huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (tỷ lệ 1/500)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng Vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 81/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Quy định quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Thông báo số 1790-TB/TU ngày 13/7/2023 của Tỉnh ủy;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 105/TTr-SXD ngày 17/5/2023 kèm theo Báo cáo số 192/BC-SXD ngày 17/5/2023; Công ty Cổ phần KCN Sài Gòn - Bắc Giang tại Tờ trình số 41/2023/TT-SGB ngày 09/5/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu công nghiệp Quang Châu (phần mở rộng), huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (tỷ lệ 1/500), với các nội dung chính như sau:

1. Ranh giới và phạm vi nghiên cứu.

a) Vị trí: Khu vực nghiên cứu lập quy hoạch thuộc địa giới hành chính của xã Quang Châu, huyện Việt Yên; ranh giới được giới hạn như sau:

- Phía Bắc: Giáp bãi xe, nhà máy cấp nước của KCN Quang Châu;
- Phía Nam: Giáp thôn Đông Tiến, Nam Ngạn xã Quang Châu;
- Phía Đông: Giáp thôn Quang Biểu xã Quang Châu;
- Phía Tây: Giáp đường gom cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn.

b) Quy mô đồ án: Diện tích nghiên cứu lập quy hoạch khoảng 90,59ha.

2. Tính chất.

Là khu công nghiệp tổng hợp đa ngành, khu công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp ít gây ô nhiễm và thân thiện môi trường.

3. Quy hoạch sử dụng đất.

Bảng cơ cấu sử dụng đất khu công nghiệp (phần mở rộng):

STT	Loại đất	Diện tích (Ha)	Tỷ lệ (%)
1	Đất xây dựng nhà máy, kho tàng	67,4	74,4
2	Đất cây xanh cách ly, cây xanh mặt nước	11,64	12,85
3	Đất hạ tầng kỹ thuật	2,49	2,75
4	Đất giao thông	9,06	10
	Tổng diện tích	90,59	100

4. Các giải pháp tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan.

- Tuân thủ theo quy hoạch phân khu Khu công nghiệp Quang Châu mở rộng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Hướng giao thông chính tiếp cận với khu công nghiệp từ tuyến cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn và tuyến đường nối với QL37, tuyến ĐT398, là các tuyến giao thông đối ngoại chính kết nối khu công nghiệp với vùng lân cận;

- Quy hoạch bãi đỗ xe tập trung tại vị trí phía Đông là khu vực chính, tiếp giáp tuyến đường quy hoạch nối với QL37 tạo điều kiện thuận lợi cho vận tải;

- Quy hoạch tuyến đường chính ở giữa khu công nghiệp (phần mở rộng) kết hợp dải cây xanh cảnh quan, hệ thống kênh tiêu thoát nước phục vụ cho khu công nghiệp và thoát nước của đô thị Việt Yên; tổ chức dải cây xanh cách ly đảm bảo khoảng cách ly, tiếng ồn với môi trường;

- Khu hạ tầng kỹ thuật quy hoạch khu vực phía Nam khu công nghiệp, dự kiến xây dựng nhà máy xử lý nước thải, đáp ứng cho việc xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn trước khi thải ra môi trường.

5. Giải pháp tổ chức mạng lưới hạ tầng kỹ thuật.

a) Giao thông:

- Giao thông đối ngoại: Mặt cắt (A-A) rộng 16,5m, trong đó lòng đường 10,5m, hè bên khu công nghiệp là 6m.

- Đường nội bộ khu công nghiệp:

+ Mặt cắt (1-1) rộng 24m, trong đó lòng đường $2 \times 8\text{m} = 16\text{m}$, dải phân cách 1m (bố trí dải phân cách cứng hoặc mềm), hè đường $2\text{m} + 5\text{m} = 7\text{m}$;

+ Mặt cắt (2-2) rộng 22,5m, trong đó lòng đường 10,5m, hè đường 2 bên $2 \times 6\text{m} = 12\text{m}$;

+ Mặt cắt (3-3) rộng 27m, trong đó lòng đường 15m, hè đường 2 bên $2 \times 6\text{m} = 12\text{m}$;

b) San nền: Căn cứ vào cao độ hiện trạng của khu vực, cao độ san nền quy hoạch phân khu đã được phê duyệt, thiết kế cao độ san nền khu vực khu công nghiệp có cao độ thấp nhất khoảng +3,9m, cao độ cao nhất khoảng +4,2m.

c) Thoát nước:

Hệ thống thoát nước mưa và nước thải được thiết kế riêng hoàn toàn.

- Hệ thống thoát nước mưa: Khu vực nghiên cứu chia làm 02 lưu vực chính:

+ Lưu vực 1: Khu vực phía Bắc, toàn bộ nước mưa được thu gom bằng hệ thống hố ga, cống thoát nước, thu về kênh hở theo hướng Tây sang Đông, cạnh tuyến đường giao thông trục chính giữa khu công nghiệp mở rộng;

+ Lưu vực 2: Khu vực phía Nam, toàn bộ nước mưa được thu gom bằng hệ thống hố ga, cống thoát nước, thu về kênh hở phía Nam khu công nghiệp, kênh hở phía Nam thoát về kênh hở cạnh tuyến đường giao thông trục chính giữa khu công nghiệp mở rộng;

Căn cứ vào lưu lượng nước mưa và bảng tính toán thủy lực, chọn đường kính cống thoát nước từ D600÷D2000 để thu gom nước mưa, thoát về hệ thống kênh tiêu trạm bơm Quang Biểu và trạm bơm Đông Tiến, sau đó thoát ra sông Cầu, độ dốc cống thoát nước lấy theo độ dốc tối thiểu $i = 1/D$, cống được dùng là cống bê tông cốt thép ly tâm.

- Hệ thống thoát nước thải:

+ Nước thải sinh hoạt và nước thải sản xuất trong các nhà xưởng công nghiệp được xử lý cục bộ trước khi xả ra hệ thống cống thoát nước thải chung, sau đó được đưa về Nhà máy xử lý nước thải tập trung của KCN với tổng công suất thiết kế $26.000\text{m}^3/\text{ng.đ}$. Hiện tại, nhà máy đang vận hành 03 trạm xử lý nước thải với tổng công suất $19.000\text{m}^3/\text{ng.đ}$ (nhà máy được đặt tại lô KT1 trong ranh giới của KCN hiện hữu). Nước thải được xử lý đạt loại A theo quy định sau

đó thoát ra hệ thống kênh thoát nước mưa; lô đất hạ tầng kỹ thuật (ký hiệu KT6) dự kiến xây dựng trạm xử lý nước thải khi nhu cầu sản xuất của các nhà đầu tư thứ cấp tăng công suất;

+ Mạng lưới đường cống thu gom nước thải được thiết kế tự chảy với độ dốc tối thiểu $i = 1/D$, sử dụng cống tròn D400;

+ Sơ đồ thoát nước thải: Nước thải khu sản xuất được xử lý cục bộ → cống thoát nước thải → trạm xử lý nước thải → xả ra hệ thống kênh thoát nước mưa khu vực.

d) Cấp nước:

- Nguồn nước cấp cho dự án sẽ được lấy từ hệ thống cấp nước sạch thuộc Nhà máy nước sạch KCN Quang Châu với tổng công suất thiết kế 40.000m³/ngđ. Hiện tại, nhà máy đang vận hành 02 trạm xử lý nước cấp với tổng công suất thiết kế 15.000m³/ngđ và đang xây dựng thêm trạm xử lý nước cấp với công suất thiết kế 12.000m³/ngđ (nhà máy được đặt tại lô KT3 trong ranh giới của KCN hiện hữu); Ngoài ra, KCN còn có nguồn cấp nước của Nhà máy cấp nước DNP Bắc Giang và nguồn nước khác đầu nối vào mạng lưới cấp nước của KCN hỗ trợ việc cấp nước sạch khi cần thiết, đảm bảo cấp nước khu vực mở rộng cũng như phát triển trong tương lai;

- Mạng lưới đường ống cấp nước trong khu vực quy hoạch được tổ chức theo sơ đồ mạch vòng và mạch nhánh;

- Căn cứ vào tính toán thủy lực mạng lưới cấp nước sử dụng ống HDPE từ D160-D300. Các tuyến ống được lắp đặt dọc theo đường nội bộ của khu; trên các tuyến đặt van chặn để thuận tiện cho công tác quản lý;

- Giải pháp cấp nước chữa cháy: Chữa cháy áp lực thấp, khi có cháy xe cứu hoả đến lấy nước tại các họng cứu hoả. Khoảng cách giữa các trụ cứu hoả nhỏ hơn hoặc bằng 150m để đảm bảo bán kính phục vụ;

- Đường ống được đặt dưới vỉa hè có độ chôn ống trung bình 0,5m-1,0m.

e) Cấp điện: Các trạm biến áp thuộc dự án được cấp điện từ lộ trung thế thuộc trạm biến áp 110kV Quang Châu 2 với công suất trạm biến áp hiện tại là 2x63MVA, công suất trạm biến áp Quang Châu 2 theo quy hoạch được phê duyệt là 3x63MVA.

f) Thông tin liên lạc:

- Hệ thống viễn thông là hệ thống ngầm, được ghép nối vào mạng viễn thông của khu vực;

- Xây dựng các trạm BTS với khoảng cách từ 300-500m/trạm. Trạm thu phát sóng bố trí tại khu vực cây xanh, dải phân cách hoặc trên vỉa hè đường tùy từng vị trí đảm bảo tính thẩm mỹ, mỹ quan khu công nghiệp.

g) Chất thải rắn:

- Loại 1: Rác thải của các nhà máy thứ cấp sẽ được Doanh nghiệp thu gom, phân loại và chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý theo quy định;

- Loại 2: Rác thải của khu công nghiệp được thu gom, phân loại và lưu giữ theo quy định. Sau đó, ký hợp đồng với đơn vị có đầy đủ năng lực mang đi xử lý đúng quy trình, quy phạm và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

h) Đánh giá môi trường chiến lược: Đồ án đã đánh giá môi trường chiến lược theo các quy định hiện hành, khi triển khai thực hiện cần tuân thủ các giải pháp để đảm bảo phát triển bền vững, giảm thiểu các tác động ảnh hưởng đến môi trường toàn khu vực.

i) Vị trí đường dây, đường ống kỹ thuật: Hệ thống cấp nước, cấp điện, thoát nước thải và nước mưa, thông tin liên lạc đều được bố trí trên phần đất hè đường quy hoạch.

6. Những hạng mục chính ưu tiên đầu tư xây dựng.

- Công trình: Khu nhà xưởng sản xuất;

- Hạ tầng kỹ thuật: Hệ thống giao thông, hệ thống cấp nước, thoát nước, cấp điện và khu xử lý nước thải.

7. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch.

Việc quản lý thực hiện quy hoạch được quy định cụ thể trong “Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu công nghiệp Quang Châu (phần mở rộng), huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (tỷ lệ 1/500)” ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Sở Xây dựng, Công ty Cổ phần KCN Sài Gòn - Bắc Giang chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo, các nội dung thẩm định theo quy định, có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công thương, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND huyện Việt Yên, Công ty Cổ phần KCN Sài Gòn - Bắc Giang và các đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐ, TH, KTN;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT; XD.Trung.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Ô Pích